

Bản án số: **85/2021/HS- ST**

Ngày: 15/3/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trần Thị Tố Loan.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Quang Hoà.**

Ông **Lường Văn Hịa.**

**- Thư ký phiên toà:** Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HLC, xã TH, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn B - sinh năm 1975; con bà: Lường Thị K - sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/12/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 06/12/2020, Lường Văn C đi bộ một mình từ nhà ở Bản HLC, xã TH, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo 300.000 đồng gồm có 03 tờ tiền mệnh giá một trăm nghìn đồng với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến cuối Bản HLC, xã TH, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông, dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu) đứng ở ven đường. Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine và Hồng phiến bán không, bán cho 300.000 đồng?”. Người đàn ông đó nói: “Có, đưa tiền đây đi mua hộ”. Bị cáo

lấy tiền cầm theo đưa cho Người đàn ông đó 300.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi bảo Bị cáo đứng chờ. Người đàn ông đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Bị cáo 03 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, miệng gói được hờ lửa hàn kín. Bị cáo cầm kiểm tra, trong đó có 01 gói Heroine và 02 gói ma túy tổng hợp, gói thứ nhất có 03 viên ma túy tổng hợp và gói thứ hai bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp. Bị cáo cầm xem đồng ý mua, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu làm gì thì Bị cáo không biết. Bị cáo cất giấu 03 gói ma túy vừa mua được vào cặp quần lót bên trong đang mặc, rồi đi sang xã Thanh Chấn chơi. Bị cáo đi đến K vực bản Hoong Lếch Cang, xã Thanh Chấn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Công an xã Thanh Chấn giữ lại kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại cặp quần lót đang mặc của Bị cáo 03 gói ma túy. Với nội dung trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa Bị cáo cùng vật chứng về UBND xã Thanh Chấn, huyện Đ B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 07/12/2020 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lường Văn C có khối lượng là 0,17 gam, trích 0,1 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,07 gam; Khối lượng số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lường Văn C có khối lượng là 0,74 gam, trích 0,09 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,65 gam.

Tại bản kết luận giám định số 07/GĐ-PC09 ngày 14/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐB ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lường Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam, vật chứng còn lại là 0,07 gam); 0,74 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,65 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2020 tại Bản Hoong Léch Cang, xã Thanh Chấn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lương Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép tại cạp quần lót đang mặc của C 0,17 gam Heroine và 0,74 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

**[2]** Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Thanh Hưng, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 06/12/2020 bị Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

**[4]** Về vật chứng vụ án gồm: 0,17 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam, vật chứng còn lại là 0,07 gam); 0,74 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,65 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]** Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 03 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/12/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

\* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,17 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,1 gam, vật chứng còn lại là 0,07 gam); 0,74 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,65 gam).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**Trần Thị Tố Loan**